

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 18/4 đường Lê Thị Hồng G, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 412 đường Đinh Bộ L, khu phố sáu, Phường chín, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh H và chị Nguyễn Thị Yến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên là Võ Bảo N1, sinh ngày 01/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Minh H có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Bảo N1 tròn 18 tuổi.

Anh Võ Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Yến N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Minh H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Minh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001901 ngày 19/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự:
 - + Anh Võ Minh H;
 - + Chị Nguyễn Thị Yến N;
- VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND Phường 6, TP. MT, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang